

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 26-11 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ký

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Bà Trần Thị Mão

Nghề nghiệp: Cán bộ Hội phụ nữ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H - Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1999 tại: xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, L P, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và con bà Mai Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 30/11/2017 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn H 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Trần Văn H chưa chấp hành quyết định;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 28/02/2021 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn H 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Trần Văn H đã chấp hành quyết định ngày 06/5/2021.

Nhân thân:

- Tại bản án số 08/2016/HSST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cướp tài sản” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/7/2016;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 14/8/2016 của Công an xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn H 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Trần Văn H

đã chấp hành quyết định ngày 22/8/2016;

- Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn H 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bồi thường 9.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt với bản án số 08/2016/HSST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn H phải chấp hành 21 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/12/2017, án phí dân sự ngày 13/3/2018, hình phạt tù ngày 01/8/2019, bồi thường thiệt hại ngày 08/5/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định tạm giam số 30/2021/HSST-QĐTG ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Phạm Hồng T - Sinh ngày 04 tháng 8 năm 2004 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 20 ngày) tại: xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và con bà Mai Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, nhân thân: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 01/7/2021 của Công an xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Hồng T 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Phạm Hồng T đã chấp hành quyết định ngày 05/7/2021.

Bị cáo tại ngoại. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Hồng T đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Mai Thị T (là mẹ bị cáo), sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng T:* Ông Vũ Ngọc Hùng

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: xóm Ngòi, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Lê Thị T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Hồng T và Trần Văn H là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/08/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-462.50 của bà Mai Thị T (mẹ đẻ Thắng) đến nhà H. Tại nhà H, T rủ “Đi trộm chó đi anh”, H đồng ý rồi đi vào gian bếp lấy ở góc tường 01 chiếc bao xác rắn màu trắng kích thước (48x82)cm cho vào cốp xe mô tô của T. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-462.50 chở T đi từ nhà H đến

đoạn đường đối diện Trạm y tế xã Yên Phong, huyện Yên Mô thì dừng xe và nói với T “Để anh tháo biển số xe ra cho đỡ bị phát hiện”. H lấy trong cốp xe mô tô chiếc cờ lê bằng kim loại, một đầu 10mm một đầu 14mm để tháo biển kiểm soát xe cất giấu ở ven đường, lúc này T nói “chờ em đến chân cầu Rào lấy vợt”. H đồng ý rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực cầu Rào thuộc xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình lấy 01 chiếc vợt có cán bằng tre dài khoảng 2m, vợt được làm bằng khung kim loại hình tròn đường kính khoảng 50cm, có gắn vải lưới kích thước (50x50)cm mà T giấu ở bụi cỏ từ tối ngày 22/08/2021. Lấy vợt xong, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T cầm theo chiếc vợt đi từ cầu Rào đến khu vực xã Yên Phong, huyện Yên Mô để tìm bắt trộm chó. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/08/2021, khi đến khu vực xóm Quán, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, H phát hiện thấy 01 con chó cái giống Poodle, không có dây xích, lông xoăn màu trắng đang đi trên đường trục thuộc xóm Quán là chó của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 trú tại xóm Ngoài, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Thấy vậy, H điều khiển xe cách con chó khoảng 5m thì dừng xe, T xuống xe cầm chiếc vợt chụp lấy con chó, thấy T đã bắt được chó thì H điều khiển xe đi đến, T ôm cả vợt, cả chó ngồi phía sau xe. Sau khi bắt được chó, H điều khiển xe đi về hướng thôn Thượng Trại, xã Yên Phong. Đi được khoảng 100m thì H dừng xe lại nói với T “Để cho con chó vào bì”, rồi H mở cốp xe lấy chiếc bao xác rắn ra để T bỏ chó vào bên trong. Sau đó H điều khiển xe chở T ngồi sau ôm chiếc bao đựng chó và chiếc vợt đi đến nhà bạn gái của H là chị Lê Thị T, sinh năm 1999, trú tại thôn Thượng Trại, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để gửi nhờ nhà chị T còn H và T quay lại chỗ cất giấu biển kiểm soát xe mô tô lắp vào xe, rồi cả hai đi về nhà H ngủ. Trên đường về đến xóm Tây, Quảng Từ, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, T đã cất giấu chiếc vợt tại bụi cỏ ven đường.

Ngày 25/08/2021, anh Nguyễn Văn Đ có đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Sau khi rà soát, xác minh, Cơ quan điều tra xác định đối tượng nghi vấn là Trần Văn H, tiến hành triệu tập H lên làm việc, H đã khai nhận cùng trộm cắp với H còn có Phạm Hồng T. Cơ quan tiếp tục triệu tập Tg lên làm việc. H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 26/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 con chó cái dạng giống Poodle, lông xoăn màu trắng, cao 28cm, nặng 5,2kg có giá trị 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Phạm Hồng T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H và bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/8/2021.

+Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng T:

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T từ 06 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Hồng T.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao bì xác rắn màu trắng, kích thước (48x82)cm.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Phạm Hồng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo Trần Văn H nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Phạm Hồng T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng T trình bày: Về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Hồng T là đúng người, đúng tội. Khi phạm tội Thắng chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật hình sự cho bị cáo để bị cáo được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội. Khi quyết định hình phạt cho Thắng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, bà Mai Thị T là Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Hồng T đồng thời Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: bị

cáo Phạm Hồng T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với chiếc xe Honda Wave, biển kiểm soát: 35K1-462.50 bên trong cốp xe có 01 chiếc cờ lê là tài sản hợp pháp của bà. Ngày 24/8/2021, bà không biết việc bị cáo Phạm Hồng T tự ý lấy xe đi trộm cắp tài sản. Bà đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô trả lại chiếc xe, bà đã nhận đầy đủ tài sản và không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Văn H và Phạm Hồng T tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 24/08/2021, tại đường trục xóm Quán, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Phạm Hồng T và Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con chó cái giống Poodle trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đạt.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Trần Văn H là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Hồng T khi phạm tội đã trên 17 tuổi, các bị cáo đều nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trộm cắp 01 con chó cái giống Poodle của anh Nguyễn Văn Đ nhằm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....”

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo:

Trong vụ án này hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự đồng thời xem xét đến vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Phạm Hồng T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện việc trộm cắp nên bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Trần Văn H sau khi được T rủ đi trộm cắp tài sản đã tích cực hưởng ứng, chuẩn bị công cụ, trực tiếp điều khiển xe chở T đi trộm cắp tài sản nên bị cáo giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hồng T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại khu dân cư làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Yên Mô nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Trần Văn H là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về hành vi “Cướp tài sản”, “Cố ý gây thương tích” và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính trong đó có 02 lần bị xử phạt hành chính chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Hồng T đã có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên mới 17 tuổi 20 ngày, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, chị Lê Thị T là người đã cho Trần Văn H gửi nhờ 01 con chó cái giống Poodle mà H và T trộm cắp được của anh Nguyễn Văn Đ, nhưng chị Tâm không biết đó là con chó H và T trộm cắp được mà có, do vậy chị T không vi phạm pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con chó cái giống Poodle, lông xoăn màu trắng, cao 28cm, nặng 5,2kg là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho anh Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-462.50 và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Mai Thị T, Phạm Hồng T đã tự ý sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bà Tý không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho bà Mai Thị T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 bao xác rắn màu trắng có kích thước (48x82)cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không có ý kiến đề nghị về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, do đó về trách nhiệm dân sự Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng T;

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H và bị cáo Phạm Hồng T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân

dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Hồng T.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao bì xác rắn màu trắng, kích thước (48x82)cm.

Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô ngày 09/11/2021.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Văn H và Phạm Hồng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Thị Thu Minh